

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Số: 98 / CV – KS3

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

Mã chứng khoán: MC3

Trụ sở chính: Tổ 30, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 02143.821.292. Fax: 02143.824.804

Email: khoangsan3lc@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin : Chu Thị Ngọc Huyền

Điện thoại : 0985.560.602

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021

3. Thông tin này đã được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty: tại đường dẫn www.khoangsan3.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT, VT.



Người được UQ CBTT

Chu Thị Ngọc Huyền

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Lào Cai, năm 2022



PHỤ LỤC

I. Thông tin chung	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
4. Định hướng phát triển	10
II. Tình hình hoạt động trong năm	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
4. Tình hình tài chính	21
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	21
1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
2. Tình hình tài chính	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	29
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	29
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	29
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	30
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	31
V. Quản trị công ty	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban Kiểm soát	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban GD và Ban KS .	36
VI. Báo cáo tài chính	37
1. Ý kiến của Kiểm toán viên.....	37
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	37



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ	Tài sản cố định
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CA	Công an
TP	Thành phố
CMND	Chứng minh nhân dân
CTCP	Công ty cổ phần
BKS	Ban Kiểm soát
TCT	Tổng Công ty
SXKD	Sản xuất kinh doanh

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 –VIMICO.
- Tên tiếng Anh : MINERALS JOINT STOCK COMPANY N03 – VIMICO.
- Tên viết tắt : MICO 3 – VIMICO.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 0500204315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/07/2014. Ngày 04/10/2018, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy xác nhận số 7801/18 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
- Vốn điều lệ : 35.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 35.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Tổ 30, P. Duyên Hải, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Số điện thoại : 0214.3821292
- Số fax : 0214.3824804
- Website : <http://khoangsan3.com.vn>
- Mã cổ phiếu : MC3

✦ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico tiền thân là Công ty phát triển Khoáng sản 3 được chính thức thành lập theo Quyết định số 590/BCN - TC ngày 04/8/1992 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng trên cơ sở hợp nhất 2 Xí nghiệp Địa chất khai thác khoáng sản 303 Thanh Sơn - Phú Thọ và Xí nghiệp Địa chất Khoáng sản 307 Kim Bôi - Hòa Bình có trụ sở đóng tại xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

Tháng 8/1999, Bộ Công nghiệp ra quyết định số 31/2005/QĐ-BCN về việc sát nhập Công ty Khoáng sản 304 Lào Cai và Công ty Phát triển Khoáng sản 3.

Ngày 13/02/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành Quyết định số 550/QĐ-BCN về việc cổ phần hóa Công ty thành Công ty cổ phần Khoáng sản 3 thuộc Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin (Tổng công ty Khoáng sản - TKV thuộc Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam ngày nay). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500204315 và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 30/09/2008, với vốn điều lệ là 11 tỷ đồng.

Ngày 13/10/2010, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 3276/UBCK-QLPH.

Tháng 5/2011, để thuận tiện cho công tác điều hành sản xuất, Công ty đã di chuyển trụ sở đến địa chỉ tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 23/12/2013, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500204315 thay đổi lần thứ 03 với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.

Ngày 25/7/2014, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500204315 thay đổi lần thứ 4 với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.

Ngày 12/05/2016, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 47/2016/GCNCP-VSD.

Ngày 22/02/2017, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 133/QĐ-SGDHN.

Ngày 14/06/2017, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Ngày 04/10/2018, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy xác nhận số 7801/18 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

✦ Ngành nghề kinh doanh:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710 (Chính)
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: - Bán buôn, xuất nhập khẩu dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Bán buôn, xuất nhập khẩu Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; - Bán buôn, xuất nhập khẩu xăng dầu đã tinh chế: Xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Bán buôn, xuất nhập khẩu dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.	4661
3	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nhiên liệu, dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4730
4	Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác các loại khoáng sản, thiết bị, vật tư phục vụ cho công tác thăm dò,	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ

STT	Tên ngành	Mã ngành
	khai thác mỏ, chế biến và tuyển luyện khoáng sản. Lập dự án, tư vấn đầu tư, thi công các công trình địa chất, khai thác mỏ, các công trình tuyển luyện, chế biến khoáng sản, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp quy mô vừa và nhỏ. Thăm dò, khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản.	thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn: Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

⚡ Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Lào Cai, tỉnh Phú Thọ, thành phố Hà Nội.

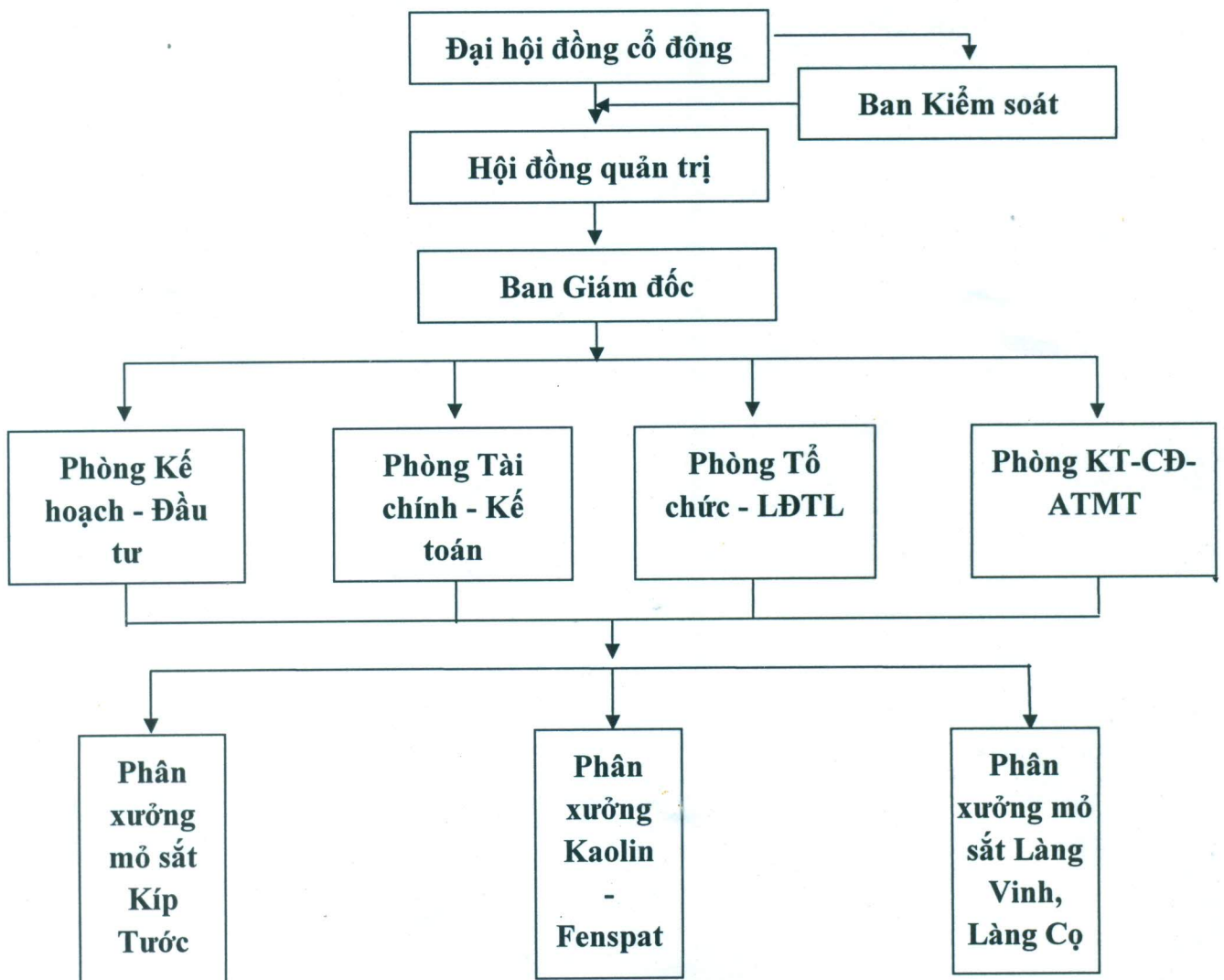
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty:

Hiện tại, Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

✦ **Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung hợp đồng thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ **Hội đồng quản trị:**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị (HĐQT) giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

✦ **Ban Kiểm soát:**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

✦ **Ban Giám đốc:**

Điều hành chung mọi hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về hiệu quả SXKD trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; xây dựng phương án, chiến lược hoạt động và triển khai thực hiện các chiến lược đó sau khi đã được HĐQT phê chuẩn, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực kinh doanh, tài chính, kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự...

✦ **Phòng Tài chính - Kế toán:**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác hạch toán kế toán, công tác tài chính trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán - thống kê trong Công ty trên cơ sở Luật Kế toán Thống kê để áp dụng cho phù hợp.

- Xây dựng báo cáo quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, hoàn thành các dự án được phân cấp theo thẩm quyền, theo quy chế về quản lý đầu tư xây dựng.

- Theo dõi quản lý sử dụng vốn góp của các cổ đông của Công ty, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn SXKD.

- Lưu trữ và quản lý các hồ sơ, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán theo qui định của pháp luật, quản lý và đảm bảo an toàn trong việc nhận, vận chuyển, bảo quản tiền mặt, ngoại tệ.

- Thực hiện công tác báo cáo kế toán, thống kê, kết quả sản xuất kinh doanh, công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về các số liệu kế toán thống kê kết quả SXKD của công ty.

- Tham gia việc định giá, đấu giá, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán các hợp đồng kinh tế, đầu tư mua bán tài sản hàng hóa.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp ngân sách, thanh toán công nợ.

- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán trong Công ty.

✦ **Phòng Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương:**

- Tổ chức quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng, quản lý các loại tài sản, phương tiện làm việc chung của Công ty, lập kế hoạch mua sắm trang bị, sửa chữa thiết bị văn phòng trình Giám đốc duyệt sau đó tổ chức thực hiện.

- Chủ trì đề án, quy hoạch, kế hoạch sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp (thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, liên doanh liên kết.v.v...). Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý, tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng, sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, tổ chức lao động tiền lương. Tổng hợp đánh giá trình duyệt xếp hạng doanh nghiệp, đánh giá công tác quy hoạch cán bộ, quản lý cán bộ, quản lý CNVC, mô hình tổ chức SXKD, công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng CBCNV, điều động CBCN phục vụ yêu cầu công tác.v.v

- Xây dựng, trình duyệt quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập, là thường trực Hội đồng trả lương của Công ty.

- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán trả lương cho người lao động, đồng thời kiểm tra việc trả lương của các đơn vị tới người lao động.

- Chủ trì triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật lao động, chính sách xã hội đối với người lao động.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty, xây dựng phương án sử dụng lao động, tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV.

- Thực hiện công tác báo cáo công tác cán bộ, lao động tiền lương theo qui định.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn từ khiếu tố sau khi được Công ty giao, tổ chức tiếp công dân theo ủy quyền của lãnh đạo Công ty.

- Chủ động phối hợp cùng cơ quan công an, quân sự địa phương nắm, phân tích và đánh giá tình hình có liên quan tác động đến công tác bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, an toàn tài sản của Công ty. Xây dựng phương án bảo vệ nội bộ, đề xuất các biện pháp phòng ngừa, tham mưu, xử lý kịp thời các sai phạm, đôn đốc kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện công tác bảo vệ, quân sự.

✦ **Phòng Kế hoạch - Đầu tư:**

- Chủ trì và tổng hợp các phòng để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty.

- Xây dựng các biện pháp quản lý kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành sản phẩm, công tác đầu tư, xây dựng chỉ tiêu định mức kinh tế, kỹ thuật làm cơ sở để giao cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

- Làm hồ sơ văn bản thương lượng ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi triển khai thực hiện các hợp đồng đã ký và làm thủ tục quyết toán thanh lý các hợp đồng đã thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm (kể cả xuất nhập khẩu) trình lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng quy chế, hồ sơ đấu thầu, cung ứng vật tư thiết bị hàng hóa, đấu giá tiêu thụ sản phẩm, công tác kinh doanh thương mại.

- Thực hiện công tác tiếp thị, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất với chất lượng, giá cả tốt nhất.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty.

- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động, là thường trực Hội đồng nghiệm thu Công ty.

⚡ **Phòng Kỹ thuật - Cơ điện - An toàn và Môi trường:**

- Xây dựng chiến lược quy hoạch, kế hoạch sản xuất, khoa học công nghệ, định hướng phát triển về thăm dò, khai thác, chế biến, môi trường, kỹ thuật, sử dụng máy móc thiết bị để áp dụng vào lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và môi trường. Lập đề án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, đề tài nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các vấn đề về kỹ thuật mỏ, quy trình quy phạm sản xuất và an toàn, hệ thống tiêu chuẩn khai thác mỏ.

- Tham gia phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động.

- Lập kế hoạch, quy hoạch tổng hợp nhu cầu đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật cơ điện. Nghiên cứu, xây dựng phương án kỹ thuật, áp dụng những thành quả Kế hoạch kỹ thuật mới vào sản xuất về lĩnh vực thiết bị cơ điện. Thực hiện quản lý công tác cơ điện của Công ty.

- Hướng dẫn cách sử dụng vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồng thời lập kế hoạch sử dụng, bảo dưỡng, thay thế sửa chữa thiết bị trình lãnh đạo duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham gia hội đồng thẩm định duyệt các dự án, hội đồng nghiệm thu kỹ thuật, hội đồng nghiệm thu công tác sửa chữa lớn về các nội dung có liên quan đến thiết bị cơ điện do Công ty làm chủ đầu tư.

- Giám sát kiểm tra việc thực hiện chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế các thiết bị...

- Quản lý kỹ thuật, chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật các cấp, theo dõi vận hành sử dụng thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo An toàn - Môi trường cho toàn Công ty, xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm.

- Kiểm tra công tác an toàn theo định kỳ và đột xuất của các tổ đội sản xuất.

⚡ **Các phân xưởng:**

Là các đơn vị sản xuất thuộc Công ty có nhiệm vụ giúp Giám đốc tổ chức sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, bao gồm:

- Phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước - Địa chỉ: Thôn Kíp Tước, xã Hợp Thành, Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

- Phân xưởng mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ - Địa chỉ: Xã Võ Lao và xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Phân xưởng Kaolin - Fenspat - Địa chỉ: Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

✦ Các công ty con:

Không có.

✦ Các công ty liên kết:

Không có.

4. Định hướng phát triển

✦ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD. Đảm bảo an toàn, an ninh và an sinh, đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư các dự án.

- Tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp đầy đủ cho ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

✦ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

- Trong sản xuất kinh doanh, Công ty gắn liền với định hướng: hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến để tạo ra những sản phẩm tối ưu cho xã hội, mang đến cho khách hàng những sản phẩm phù hợp, hiệu quả với mức chi phí thấp nhất và nỗ lực phấn đấu để Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.

- Trong sản xuất, phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có, khi có thời cơ tiếp tục mở rộng các hạng mục đầu tư, phát triển ngành nghề hay lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra, công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp.

- Trong chiến lược của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

✦ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

- Khai thác, chế biến khoáng sản đi đôi với công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường. Công ty hướng tới việc hình thành nên một hệ thống sản xuất thân thiện với môi trường, giảm thiểu đến mức thấp nhất các chất thải nguy hại cũng như các ảnh hưởng tiêu cực khác đến môi trường;

- Quan tâm đến việc hỗ trợ công ăn việc làm và thu nhập cho các lao động địa phương, từng bước góp phần cải thiện đời sống, tạo sự đồng thuận cao giữa doanh nghiệp và địa phương cũng như môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ các yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá....) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế thế giới cũng như kinh tế trong nước đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì rủi ro về kinh tế sẽ tăng cao, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, một lĩnh vực luôn nhạy cảm với các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, thị trường, nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

▪ Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đảo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

5.2. Rủi ro tín dụng

Đây là rủi ro mà một bên tham gia trong công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác). Công ty có những chính sách phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây tổn thất tài chính cho Công ty.

5.3. Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động chủ yếu ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường,.... Hiện nay, hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa được hoàn thiện và còn thiếu tính đồng bộ, tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo tính toán, cứ mỗi tấn quặng sau khi được khai thác, chế biến phải chịu nhiều loại thuế, phí như: thuế tài nguyên, quyền khai thác khoáng sản, thuế GTGT, thuế xuất khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí BVMT môi trường,... và khi cộng tất cả lại, các loại thuế, phí này chiếm gần 40% giá thành của sản phẩm, nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời gian xin cấp phép khai thác khoáng sản thường kéo dài (từ 3 đến 5 năm) là một rủi ro lớn trong hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, chính sách chế biến và tiêu thụ khoáng sản hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới. Để phù hợp với các quy định của quốc tế, sự thay đổi về chính sách quản lý, các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp như Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, là điều tất yếu để phù hợp với các yêu cầu, thông lệ quốc tế, nâng cao khả năng quản trị của các doanh nghiệp. Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

5.4. Rủi ro đặc thù

Ngành khai thác và chế biến khoáng sản nói chung và sản xuất quặng sắt nói riêng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty. Ngành này chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ chiến lược quản lý khai thác khoáng sản, quy hoạch của Trung ương. Việt Nam vẫn nằm trong danh sách các nước có chỉ số quản trị tài nguyên tương đối thấp, dẫn đến tình trạng ngành khai khoáng hoạt động kém hiệu quả.

▪ Rủi ro về chi phí khai thác:

Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Quá

trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng và chất lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm là rất lớn.

Bên cạnh đó, trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản, ngoài sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải với số lượng lớn và đòi hỏi chi phí xử lý rất tốn kém. Cùng với đó là các nghĩa vụ phí với Nhà nước: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền sử dụng số liệu thông tin địa chất phải nộp cũng khá cao trong bối cảnh khó khăn. Đứng trước tình hình đó, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đang từng bước cải thiện công tác quản lý chi phí, cân nhắc đến việc đẩy mạnh hoạt động ở các lĩnh vực tạo ra nhiều lợi nhuận hơn cho Doanh nghiệp.

▪ ***Rủi ro đầu ra:***

Biến động giá quặng sắt trong năm qua đã khiến nhiều doanh nghiệp chế biến và khai thác khoáng sản gặp khó khăn hơn trong công tác theo dõi, dự báo, triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể.

▪ ***Rủi ro về thời tiết:***

Đây là một rủi ro khá đặc thù của ngành khoáng sản. Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ làm tăng nguy cơ bụi nước khi khai thác xuống sâu, gây khó khăn cho hoạt động khai thác và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

▪ ***Rủi ro về môi trường:***

Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế. Việc khai thác có thể gây ảnh hưởng lớn đến môi trường, gây ra tiềm ẩn rủi ro cho Doanh nghiệp sẽ bị rơi vào những vụ tranh cãi pháp lý hay phản đối của người dân.

5.5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình đấu thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và các tài sản, vật tư, thiết bị có giá trị lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 – 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	% so với năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.192.027.537	232.525.632.011	165
Doanh thu thuần	141.192.027.537	232.525.632.011	165
Lợi nhuận gộp	(16.622.275.352)	22.615.992.015	
Lợi nhuận thuần	(23.729.225.344)	12.431.212.089	
Lợi nhuận khác	(5.343.544.104)	(1.985.020.084)	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(29.072.769.448)	10.446.192.005	
Lợi nhuận sau thuế	(29.577.732.301)	10.446.192.005	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu năm 2020 - 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	141.192.027.537	232.525.632.011	65
Doanh thu hoạt động tài chính	2.353.499	7.444.285	216
Thu nhập khác	73.479.089	1.083.335.417	1.374
Tổng doanh thu	141.267.860.125	233.616.411.713	65

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của CTCP Khoáng sản 3 - Vimico)

- Cơ cấu chi phí:

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí năm 2020 - 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	%/TDT	Năm 2021 (đồng)	%/TDT
Giá vốn hàng bán	157.814.302.889	111,71	209.909.639.996	89,85
- Giá vốn thành phẩm	102.418.947.692	72,5	70.246.642.293	30,07
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	55.395.355.197	39,21	139.662.997.703	59,78
Chi phí tài chính	604.307.684	0,43	841.431.519	0,36
- Chi phí lãi vay	604.307.684	0,43	221.299.915	0,09

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	%/TDT	Năm 2021 (đồng)	%/TDT
- Lãi ứng trước tiền hàng			620.131.604	0,27
Chi phí QL doanh nghiệp	6.504.995.807	4,6	9.350.792.692	4
Chi phí khác	5.417.023.193	3,83	3.068.355.501	1,31
Tổng chi phí	170.340.629.573	120,58	223.170.219.708	95,53

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của CTCP Khoáng sản 3 - Vimico)

1.2. Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

Bảng số 5: Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% thực hiện so với KH
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước	tấn	67.008	77.000	87,02%
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ	tấn	4.200	100.000	4,2%
3	Bọc xúc thuê ngoài	m ³	2.156.828	1.300.000	165,91%
	Vận chuyển thuê ngoài	T.km	25.691.217	15.600.000	164,69%
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	233.616	230.696	101,13%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	52.737	53.802	98,02%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.446	3.138	332,88%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Bảng số 6: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Minh Thắng	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Trung Thành	Kế toán trưởng

- Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên : **HOÀNG MINH THẮNG**

- Số CMND : 063129452, cấp ngày : 24/02/2016, nơi cấp: CA tỉnh Lào Cai

- Giới tính : Nam
- Ngày, tháng, năm sinh : 30/12/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 162, đường Trần Thị Lan, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ hiện tại : Số nhà 162, đường Trần Thị Lan, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ khai thác mỏ
- Quá trình Công tác
- + Từ 01/2012 đến 9/2013 : Cán bộ kỹ thuật – Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai.
- + Từ 9/2013 đến 7/2016 : Phó phòng kỹ thuật – Phòng kỹ thuật chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai.
- + Từ 7/2016 đến 6/2018 : Chuyên viên – Phòng mỏ địa chất, Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- + Từ 6/2018 đến 3/2019 : Phó Giám đốc – Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
- + Từ 4/2019 đến 5/2019 : Trưởng phòng kỹ thuật mỏ - Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO
- + Từ 6/2019 đến 7/2019 : Giám đốc – Xí nghiệp thiếc Đại Từ, Công ty CP KLM Thái Nguyên – VIMICO.
- + Từ 7/2019 đến nay : Giám đốc – Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – VIMICO.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi : Không

- ích Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên** : **NGUYỄN VĂN VĨNH**
- Số CMND : 063072726
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 02/10/1982
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : 147, đường F2, tổ 20, Bắc Cường, TP Lào Cai
 - Địa chỉ hiện tại : 147, đường F2, tổ 20, Bắc Cường, TP Lào Cai
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ khai thác mỏ, Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Quá trình Công tác
- + Từ 01/2008 đến 08/2008 : Cán bộ kỹ thuật - phân xưởng khai thác, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 09/2008 đến 01/2010 : Cán bộ kỹ thuật - Phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 02/2010 đến 04/2010 : Phó phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 05/2010 đến 07/2010 : Phó quản đốc phân xưởng khai thác, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 08/2010 đến 09/2011 : Phó phòng điều độ sản xuất, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 10/2011 đến 11/2012 : Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 11/2012 đến 09/2013 : Trưởng phòng điều độ, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 09/2013 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
 - Chức vụ công tác hiện nay tại : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng

- Công ty : sản 3 – Vimico
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 26.140 cổ phần, chiếm 0,75% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên** : **TRẦN TRUNG THÀNH**
- Số CMND : 162248631
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 07/10/1979
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 8 - Phường Duyên Hải – TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai
 - Địa chỉ hiện tại : Tổ 8 - Phường Duyên Hải – TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Quá trình Công tác
- + Từ 03/2005 đến 08/2005 : Phó trưởng phòng TCKT Công ty Phát triển khoáng sản 3, Tản Lĩnh - Ba Vì - Hà Tây
 - + Từ 09/2005 đến 08/2008 : Quyền Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước 1 TV khoáng sản 3, Tản Lĩnh - Ba Vì - Hà Tây
 - + Từ 09/2008 đến 04/2013 : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty
 - + Từ 05/2013 đến 28/02/2019 : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty;
Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vàng Lào Cai.

- + Từ 01/03/2019 đến nay : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.280 cổ phần, chiếm 0,63% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Những thay đổi ban điều hành:

Trong năm 2021, Ban điều hành của Công ty có những sự thay đổi như sau:

Ông Nguyễn Cao Khương miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 05/07/2021 và nhận nhiệm vụ thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Công ty.

Ông Hoàng Minh Thắng bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty theo Quyết định số 68/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 và Quyết định số 69/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	124	100%
- Trình độ Đại học và trên đại học	27	21,8%
- Trình độ cao đẳng	4	3,2%
- Trình độ trung cấp	11	8,9%
- Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	82	66,1%
2. Phân theo giới tính	124	100%
- Nam	110	88,7%
- Nữ	14	11,3%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

✦ Chính sách đào tạo:

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, bài bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn về địa chất, khai khoáng, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý kho hàng và thống kê... để nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ Công ty. Công ty cũng thường mở các lớp học về an toàn lao động cho toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và luôn tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

✦ Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã kịp thời thăm hỏi, động viên người lao động khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các

hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Dự án khai tuyến quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ: Năm 2021, Công ty dừng hoạt động để nghiên cứu Phương án hợp tác đầu tư, khai thác mỏ Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Dự án Đầu tư duy trì sản xuất: Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2021 đạt 3.207 triệu đồng, đạt 1.603,5% NQ ĐHĐCĐ 2021. Trong đó:

+ Xây dựng xưởng tuyển tận thu quặng sắt từ quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước: 3.207 triệu đồng.

+ Tháng 12/2021 ký Hợp đồng mua 01 xe xúc gầu 1,46 m³ giá 4.500 triệu đồng và 04 xe ô tô tự đổ 20 tấn giá 5.896 triệu đồng đến 1/2022 mới bàn giao, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Dự án Caolin – Fenspat: Hiện nay Công ty đã hoàn thiện các thủ tục để xin Giấy phép khai thác Kaolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 8: Tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VND)	Năm 2021 (VND)	% tăng giảm so với năm 2020
Tổng giá trị tài sản	155.354.707.399	180.941.159.990	16,47
Doanh thu thuần	141.192.027.537	232.525.632.011	64,69
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(23.729.225.344)	12.431.212.089	
Lợi nhuận khác	(5.343.544.104)	(1.985.020.084)	
Lợi nhuận trước thuế	(29.072.769.448)	10.446.192.005	
Lợi nhuận sau thuế	(29.577.732.301)	10.446.192.005	

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn

- Dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp và kéo dài ảnh hưởng đến việc cung ứng vật tư phục vụ sản xuất.

- Công trường khai thác mỏ sắt Kíp Tước xuống sâu, chật hẹp, các thân quặng nằm xen kẽ, hàm lượng biến động giảm lớn về hàm lượng.

- Công trường khai thác mỏ Làng Vinh – Làng Cọ dừng sản xuất.

1.2. Thuận lợi

- Công ty luôn được sự quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của Tổng công ty Khoáng sản – TKV và các đơn vị thành viên trực thuộc.

1.3. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Khoáng sản –TKV, Hội đồng quản trị Công ty và những quyết sách kịp thời, linh hoạt của Lãnh đạo Công ty cùng với sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên Công ty đã đạt được kết quả SXKD năm 2021 với những chỉ tiêu chủ yếu sau :

1.3.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật

- Tinh quặng sắt Kíp Tước trên 63%Fe: 67.008 tấn/77.000 tấn, đạt 87,02% KH 2021
- Tinh quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ 52%Fe: 4.200 tấn/100.000 tấn, đạt 4,20% KH 2021
- Bốc xúc Sin Quyền: 2.156.828 m³/1.300.000 m³, đạt 165,91% KH năm 2021
- Vận chuyển Sin Quyền: 25.691.217 T.km/15.600.000 T.km, đạt 164,69% Kế hoạch năm 2021.

1.3.2. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tổng doanh thu: 233.616/230.696 triệu đồng, đạt 101,13% NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.446/3.138 triệu đồng, bằng 332,88% NQ ĐHĐCĐ năm 2021.
- Quỹ tiền lương: 13.814/15.766 triệu đồng, đạt 87,61 % NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Lao động BQSD: 127/161 người, đạt 78,86 % NQ ĐHĐCĐ 2021 và bằng 87,58 năm 2021
- Thu nhập bình quân: 9,06 triệu đồng/người/tháng, đạt 111% NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Nộp NSNN: 52.737 triệu đồng, bằng 98,02% NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Hệ số bảo toàn vốn: 2,28 lần, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Chủ sở hữu.
- Hệ số nợ/vốn CSH: 8,74 lần, vượt mức quy định của Bộ tài chính (< 3 lần), Công ty vẫn thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

1.4. Đánh giá thực hiện SXKD năm 2021

Kết quả năm 2021, Công ty đã hoàn thành một số các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, sự cố môi trường, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho NLĐ.

- Tại mỏ sắt Kíp Tước: Năm 2021 giá quặng sắt đã phục hồi, Công ty đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt mỏ sắt Kíp Tước nhưng do dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt đã quá cũ và thường xuyên hỏng hóc kéo dài. Trong năm 2021, sản xuất được 67.008 tấn tinh quặng sắt, hàm lượng đảm bảo tiêu thụ, đạt 87,02 % KH năm 2021.

- Tại mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ: Năm 2021, Công ty chỉ sản xuất thử nghiệm 4.200 tấn quặng để đánh giá Phương án hợp tác đầu tư.

- Công tác bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền: Năm 2021, Công ty thi công bóc xúc và vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền, kết quả thi công sản lượng đạt vượt mức kế hoạch đề ra.

1.5. Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh

1.5.1. Công tác Kế hoạch - Đầu tư

Năm 2021, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch công nghệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Tổng công ty phê duyệt và ký hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh với Tổng công ty. Các chỉ tiêu kế hoạch công nghệ xây dựng cụ thể, chi tiết, khoa học, các chỉ tiêu định mức áp dụng cho xây dựng kế hoạch giá thành đảm bảo tiên tiến, tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Về công tác định mức: Công ty đã tiến hành xây dựng các loại định mức về lao động, vật tư chi tiết giao cho các đơn vị thực hiện. Tổ chức nghiệm thu và đánh giá công tác thực hiện định mức của các cơ sở để có sự điều chỉnh kịp thời phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

Công ty đã từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy trình, quy phạm về quản lý kỹ thuật cơ bản. Tiến hành lập kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm phù hợp với thực tế sản xuất.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021: Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2021 đạt 3.207 triệu đồng, đạt 1.603,5% NQ ĐHCĐ 2021. Trong đó:

+ Xây dựng xưởng tuyển tủa thu quặng sắt từ quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước: 3.207 triệu đồng.

+ Tháng 12/2021 ký Hợp đồng mua 01 xe xúc gầu 1,46 m³ giá 4.500 triệu đồng và 04 xe ô tô tự đổ 20 tấn giá 5.896 triệu đồng đến 1/2022 mới bàn giao, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

- Dự án Caolin – Fenspat: Hiện nay Công ty đã hoàn thiện các thủ tục để xin Giấy phép khai thác Kaolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ.

1.5.2. Công tác Kỹ thuật, Cơ điện, An toàn và môi trường.

- Công tác khai thác:

+ Đối với mỏ sắt Kíp Tước: Do điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu và gặp nhiều khó khăn, nên sản lượng quặng nguyên khai sản xuất và chất lượng quặng đầu vào cấp cho xưởng tuyển khoáng chưa đảm bảo theo Kế hoạch đề ra.

- Công tác tuyển khoáng tại mỏ Kíp Tước: Năm 2021, Công ty triển khai một số giải pháp để đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước như: cải tạo hệ thống cung cấp nước cho khâu tuyển từ; điều chỉnh, nâng cao năng suất cấp liệu vào

máy nghiền bi, phân tích, lấy mẫu điều chỉnh cỡ hạt, tỷ lệ rắn lỏng... nhưng do thiết bị khai thác, dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt đã xuống cấp (đầu tư từ 2010, 2011) và thường xuyên hỏng hóc kéo dài dẫn đến năng suất, sản lượng không đạt kế hoạch đề ra.

So với năm 2020, đặc biệt là vào quý IV/2021, với sự giúp đỡ của Tổng công ty Khoáng sản – TKV, Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai – Vimico, sau khi cải tạo hệ thống, điều chỉnh công nghệ, trao đổi kinh nghiệm... năng suất cấp liệu xưởng tuyển đã tăng, hàm lượng tinh quặng ổn định đạt trên 63% Fe.

- Công tác phát triển tài nguyên: Hiện nay Công ty đã hoàn thiện các thủ tục để xin Giấy phép khai thác Kaolin – Fenspat mỏ Hang Dơi, Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ. Dự kiến trong năm 2022 Công ty sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác.

- Công tác Cơ điện: Quá trình bảo quản, sử dụng thiết bị còn nhiều bất cập, thời gian huy động MMTB chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Khâu quản lý công tác cơ điện, lập hồ sơ, dự toán, lên kế hoạch còn nhiều tồn tại.

- Công tác An toàn - Môi trường:

Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn để kịp thời ứng cứu khi sự cố xảy ra. Kiện toàn, thành lập lại mạng lưới an toàn vệ sinh viên cơ sở tại các tổ đội sản xuất:

Triển khai thực hiện kế hoạch BHLĐ còn chậm so với tình hình thực tế.

Giá trị thực hiện là: 536,9/674,3trđ, đạt 79,63% KHN.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Năm 2021 đã khám sức khỏe định kỳ cho 124 lao động có hợp đồng thời hạn từ 12 tháng trở lên.

Trong năm 2021, Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

1.5.3. Công tác tài chính kế toán.

Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính nên việc nộp NSNN, phải trả người bán và cung cấp dịch vụ chưa đúng hạn, thanh toán lương và chế độ người lao động còn chưa được kịp thời.

Công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán, đảm bảo kịp thời, chính xác theo quy định, hướng dẫn của Tập đoàn và Tổng công ty;

Công tác lập và công khai BCTC bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ,

1.5.4. Công tác tổ chức lao động tiền lương và thực hiện chế độ chính sách.

- Công tác lao động: Năm 2021, tình hình lao động có nhiều biến động. Lao động đầu kỳ 129 người, tăng trong kỳ 11 người, lao động giảm trong kỳ 16 người; lao động cuối kỳ 124 người.

Trong kỳ giải quyết chế độ hưu trí cho 01 lao động, chế độ thai sản cho 01 lao động. Các trường hợp đơn phương chấm dứt HĐLĐ đã được giải quyết theo quy định của Bộ luật LĐ và luật BHXH hiện hành.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 là 13,814 tỷ đồng/15,766 tỷ đồng bằng 87,6% NQ ĐHĐCĐ 2021.

Lao động bình quân sử dụng năm 2021 là 127 người, tiền lương bình quân đạt 9,06/8,16 triệu đồng/người/tháng bằng 111% so với NQ ĐHĐCĐ 2021.

- Công tác tiền lương: Trong năm 2021, công ty đã tiến hành rà soát, điều chỉnh và triển khai xây dựng Phương án phân phối tiền lương với mục tiêu khuyến khích tăng năng xuất lao động, áp dụng thực hiện từ tháng tháng 8/2021.

1.6. Tình hình thực hiện các nội quy, quy chế liên quan đến người lao động.

Công ty đã xây dựng, ban hành Nội quy lao động; Hệ thống định mức đơn giá giao khoán; Hệ thống Thang bảng lương. Đây là những căn cứ để quản lý lao động và thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động. Trong thời gian tới để phù hợp với tình hình thực tế, các quy định mới của Nhà nước về lao động tiền lương, và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty sẽ tiến hành ban hành mới, sửa đổi bổ sung Phương án phân phối tiền lương, Hệ thống định mức đơn giá giao khoán tại các đơn vị để phù hợp với quỹ lương 2022; sửa đổi bổ sung Thỏa ước Lao động tập thể.

1.7. Tình hình thi đua khen thưởng, kỷ luật.

Trong năm Công ty phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên phát động nhiều đợt thi đua lớn lập thành tích chào mừng tháng công nhân và những ngày lễ lớn kỷ niệm của đất nước.

1.8. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những việc đã làm được, trong công tác quản lý vẫn còn tồn tại một số những hạn chế:

- Căn cứ Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty Khoáng sản – TKV, Công ty vẫn đang tiếp tục tinh chế bộ máy lao động tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả làm việc, nhưng tỷ lệ lao động gián tiếp khối Văn phòng Công ty vẫn còn cao so với mô hình tổ chức, định biên lao động. Trong giai đoạn tới cần tiếp tục cơ cấu lại cho phù hợp.

- Do đặc thù sản xuất của Công ty là phân tán, ở nhiều địa điểm xa nhau nên việc điều động máy móc thiết bị gặp nhiều khó khăn và tốn kém.

- Đa số các máy móc thiết bị đã hết khấu hao, thường xuyên hỏng hóc kéo dài, chi phí sửa chữa lớn, làm giảm hiệu quả SXKD.

- Công tác tự kiểm tra của Quản đốc phân xưởng, của tổ trưởng tổ sản xuất trong công tác AT-VSLĐ đối với người lao động chưa quyết liệt. Mạng lưới AT-VSV Công ty hoạt động còn hạn chế.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 9: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021

TÀI SẢN	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	Thay đổi 2021 so với 2020 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	106.039.329.690	122.726.299.867	116
I. Tiền và các khoản tương	3.073.817.082	11.467.805.649	373

TÀI SẢN	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	Thay đổi 2021 so với 2020 (%)
đương tiền			
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	80.758.967.886	63.546.750.832	79
III. Hàng tồn kho	20.100.090.556	39.828.457.738	198
IV. Tài sản ngắn hạn khác	2.106.454.166	7.883.285.648	374
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	49.315.377.709	58.214.860.123	118
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.745.135.203	8.682.635.322	316
II. Tài sản cố định	7.193.533.835	4.966.871.039	69
1. TSCĐ hữu hình	7.030.191.751	4.818.571.255	69
2. TSCĐ vô hình	163.342.084	148.299.784	91
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	25.419.377.659	29.493.795.596	116
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	26.350.000	26.350.000	100
1. Đầu tư vào CTCP Gang thép Lào Cai	26.350.000	26.350.000	100
- Giá gốc	26.350.000	26.350.000	100
- Dự phòng			
V. Tài sản dài hạn khác	13.930.981.012	15.045.208.166	108
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	155.354.707.399	180.941.159.990	116

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

Bảng số 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2020-2021

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	Thay đổi 2021 so với 2020 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	147.235.763.310	162.376.023.896	110
I. Nợ ngắn hạn			
1. Phải trả người bán ngắn hạn	56.802.127.660	86.238.238.112	152
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	169.714.287	1.851.362.968	1.091
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	75.596.337.322	65.737.934.313	87

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	Thay đổi 2021 so với 2020 (%)
4. Phải trả người lao động	4.021.375.786	5.652.661.293	141
5. Phải trả ngắn hạn khác	7.876.196.108	1.250.635.063	16
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	810.320.000	810.320.000	100
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	339.220.147	24.720.147	7
II. Nợ dài hạn	1.620.472.000	810.152.000	50
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.620.472.000	810.152.000	50

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty duy trì ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách đã đề ra trong những năm trước đây.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

✦ Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Tổng công ty Khoáng sản - TKV cũng như địa phương nơi Công ty sản xuất, kinh doanh.
- Tập thể CBCNV toàn Công ty đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao với mục tiêu xây dựng Công ty phát triển. Đây là điều kiện để cho Công ty vượt qua những khó khăn hiện tại.

✦ Khó khăn:

- Năm 2022 được dự báo còn nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp, chế chính sách thuế, phí, phụ thu... tại địa phương các mỏ tăng cao. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

Điều kiện khai thác mỏ khó khăn hơn so với những năm trước.

4.1. Mục tiêu:

Dự kiến được những khó khăn trước mắt Công ty chủ trương tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động SXKD. Khắc phục mọi khó khăn để tạo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền lợi, chế độ chính sách của Nhà nước và người lao động.

Mục tiêu cơ bản: AN TOÀN - HIỆU QUẢ - ỔN ĐỊNH - PHÁT TRIỂN

4.2. Nhiệm vụ:

Năm 2022, bên cạnh những khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các ngành bị đình trệ,... Công ty còn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức đó là: chính sách thuế phí tiếp tục tăng cao,

công tác đền bù GPMB, thuê đất gặp nhiều khó khăn, thủ tục triển khai dự án đầu tư phức tạp, việc thi công bốc xúc bị ảnh hưởng do hệ số bóc nợ lớn, thiếu diện đồ thái,...

Công ty sẽ tiếp tục tập trung hoàn thành kế hoạch được giao với các nội dung như sau:

*** Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022**

- Tổng doanh thu: 313.119 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương: 18.615 triệu đồng.
- Lợi nhuận: 18.206 triệu đồng.
- Nộp NSNN: 74.426 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng: 147 người.
- Thu nhập BQ: 10.58 triệu đồng/người/tháng.
- ĐTXDCB: 21.898 triệu đồng.

*** Khối lượng sản xuất**

- Quặng sắt Kíp Tước ($\geq 60\%$ fe): 91.503 tấn.
- Quặng sắt Làng Vinh - Làng Cọ: 60.000 tấn.
- Dịch vụ bóc xúc: 1.500.000 m³
- Dịch vụ vận chuyển: 21.362.082 T.km

4.3. Các biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022, ổn định sản xuất và phát triển bền vững, Công ty áp dụng đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên.
- Đầu tư, huy động thiết bị linh hoạt có trọng tâm phù hợp với yêu cầu thực tế trong từng giai đoạn sản xuất.
- Khai thác có chọn lọc, tiết kiệm tối đa tài nguyên nhằm giảm giá thành sản xuất.
- Căn cứ Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty Khoáng sản - TKV, trong giai đoạn tới Công ty tiếp tục tinh chế nguồn lao động hiện tại của Công ty hiện tại để đảm bảo được nguồn lao động chất lượng cao, tiết kiệm được chi phí nhân công, đảm bảo tỷ lệ lao động quản lý, phụ trợ, phục vụ và công nghệ hợp lý.
- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ công nhân vận hành, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy sản xuất để sử dụng và phát huy tối đa năng suất của các thiết bị dây chuyền. Có chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ, đặc biệt là kỹ sư cơ điện, tuyển khoáng, trắc địa... có kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại cũng như đào tạo chuẩn bị cho việc phục hồi sản xuất của Công ty.
- Ngoài các mỏ đơn vị đang quản lý khai thác, Công ty chủ động tìm kiếm thêm công việc tạo tiền đề cho hướng phát triển bền vững.
- Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ - an toàn môi trường trong mọi hoạt động sản xuất, đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố đáng tiếc. Hoàn thiện hệ thống nội quy, quy định, sổ sách, tài liệu

phù hợp quy định chung của Tổng công ty, của Công ty và điều kiện thực tế của từng đơn vị sản xuất.

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, coi đây là một nội dung quan trọng góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng uỷ Công ty. Cùng cố phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và các phong trào hoạt động văn hoá, thể thao, an ninh quốc phòng. Tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, xây dựng cuộc sống văn hoá trong đơn vị. Nêu cao trách nhiệm của tập thể, cá nhân CBCNV Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã làm tốt công tác môi trường, tiết kiệm tiêu thụ nước, năng lượng. Mọi chất thải độc hại của Công ty đều được thu gom, xử lý đúng quy định của pháp luật. Bãi thải rắn của Công ty được thiết kế và thi công đúng theo quy phạm an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2021, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng Công ty vẫn duy trì tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, tham gia tích cực vào các phong trào xây dựng địa phương nơi Công ty kinh doanh, sản xuất.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức (địa bàn quản lý rộng, trang thiết bị máy móc vừa thiếu vừa cũ nát, giá khoáng sản nói chung và giá quặng sắt nói riêng vẫn còn ở mức thấp...), song HĐQT đã luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của Công ty do Đại hội cổ đông thường niên đề ra để giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan trong Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Kết quả đạt được của Công ty năm 2021 như sau:

- Tổng doanh thu : 233.616 triệu đồng, đạt 101,13 % KH năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế : 10.446 triệu đồng.
- Quỹ tiền lương : 13.814 triệu đồng, đạt 87,61% KH năm 2021.
- Lao động BQSD : 127 người, đạt 78,86% KH năm 2021.
- Tiền lương bình quân : 9,06 triệu đồng/ng/tháng, đạt 111 %KH năm 2021.

- Nộp NSNN : 52.737 triệu đồng, đạt 98,02% KH năm 2021.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2021, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua cuộc họp định kỳ hàng quý, Ban điều hành định kỳ báo cáo HĐQT hoạt động SXKD, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành. Từ đó HĐQT phối hợp với Ban điều hành đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động SXKD.

Nhìn chung công tác giám sát đối với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, bám sát mục tiêu kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra. Thành viên của HĐQT cũng là thành viên của Ban điều hành nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban điều hành cho HĐQT được thuận lợi và kịp thời.

Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty bằng những phương tiện viễn thông như (điện thoại, email...) ngoài những cuộc họp định kỳ cũng như bất thường. Trong năm 2021, HĐQT cũng đã thực hiện giám sát hoạt động SXKD của Công ty trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, kinh doanh và đầu tư. Kết quả giám sát cũng đã được Ban điều hành báo cáo gửi các thành viên HĐQT hàng quý.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022, bên cạnh những khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19, hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các ngành bị đình trệ,... Công ty còn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức đó là: chính sách thuế phí tiếp tục tăng cao, công tác đền bù GPMB, thuê đất gặp nhiều khó khăn, thủ tục triển khai dự án đầu tư phức tạp, việc thi công bóc xức bị ảnh hưởng do hệ số bóc nợ lớn, thiếu diện đổ thải,...

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 với các nội dung chủ yếu:

3.1.1. Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ chính trong SXKD như sau:

*** Tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022**

- | | |
|------------------|-----------------------|
| - Tổng doanh thu | : 316.119 triệu đồng. |
| - Tổng quỹ lương | : 18.206 triệu đồng. |

- Lợi nhuận : 18.206 triệu đồng.
- Nộp NSNN : 74.426 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng : 147 người.
- Thu nhập BQ : 10,58 triệu đồng/người/tháng.
- ĐTXDCB : 21.898 triệu đồng.

*** Khối lượng sản xuất**

- Tinh quặng sắt Kíp Tước : 91.503 tấn.
- Quặng sắt Làng Vinh - Làng Cọ : 60.000 tấn.
- Bóc xúc thuê ngoài : 1.500.000 m³
- Vận chuyển thuê ngoài : 21.362.082 T.km

3.1.2. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2022, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

3.1.3. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho Kế hoạch SXKD năm 2022: Năng lực hoạt động của thiết bị; bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tài nguyên sẵn sàng.

3.2. Tăng cường giám sát và chỉ đạo Bộ máy quản lý, điều hành thực hiện tốt các mặt quản lý:

3.2.1. Công tác tổ chức quản lý

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được.

- Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, nhất là việc khoán chi phí, trả lương, thưởng hợp lý động viên người lao động tăng năng suất, tiết kiệm chi phí .

- Tiếp tục tiến hành rà soát, bố trí lại cán bộ Công ty từ các phòng quản lý đến các phân xưởng,... đảm bảo đủ cả về số lượng lẫn chất lượng để Công ty hoạt động phát triển.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng mới một số quy chế quản lý của Công ty như: Quản lý công tác kế hoạch, giá thành, đầu tư, vật tư, cơ điện, kỹ thuật, tài chính, tiền lương, hành chính, an toàn lao động ...

3.2.2. Công tác quản trị chi phí

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, quản trị chi phí từ Công ty đến các phân xưởng. Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí. Xây dựng chi tiết đơn giá giao khoán trong nội bộ phục vụ cho khoán trong Công ty.

- Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản: Rà soát, hoàn thiện công tác QLKTCB trong khai thác, tuyển khoáng, cơ điện và tổ chức thực hiện tại mỏ sắt Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ; hoàn thiện, xây dựng các định mức tại mỏ Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ phục vụ cho công tác khoán; hoàn thiện các hệ thống quản lý kỹ thuật, hệ thống sổ sách thống kê, nghiệm thu, theo dõi quá trình sản xuất...

3.2.3. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ quặng sắt tại mỏ Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, đảm bảo tuân theo các quy định của Tổng công ty, của Tập đoàn và Nhà nước. Mở rộng thị trường tiêu thụ quặng sắt, đặc biệt chú ý về chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh.

3.2.4. Công tác địa chất thăm dò phát triển tài nguyên

- Tập trung làm việc với các cơ quan chức năng hoàn thiện các công tác xin cấp phép khai thác mỏ Caolin – Fenspat.

- Thành lập tổ tìm kiếm thăm dò để thăm dò 1 số điểm mỏ mới.

3.2.5. Công tác điều hành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổ chức điều hành sản xuất một cách linh hoạt, thích ứng với công tác quản lý của Tổng công ty, của Tập đoàn với tình hình kinh tế từng thời điểm. Tập trung sửa chữa thiết bị, hoàn thiện công nghệ tuyển sắt tại mỏ Kíp Tước để gia tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm.

- Ngoài việc tổ chức thực hiện khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước, mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, tìm kiếm thêm các công việc thi công bóc xúc thuê ngoài tăng việc làm, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực bám sát, làm việc với UBND tỉnh Lào Cai, các sở, ban ngành tỉnh Lào Cai điều chỉnh giảm mức phụ thu từ khai thác quặng sắt.

- Thực hiện đúng pháp luật về hoạt động khoáng sản, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

3.2.6. Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý cán bộ. Xây dựng kỷ luật, kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp.

3.2.7. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành.

3.2.8. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Công ty để vượt qua khó khăn và phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển của Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 11: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác
----	-----------	---------	----------------------	---

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Bùi Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	0%	01
2	Ông Nguyễn Cao Khương	Thành viên HĐQT (Điều hành)	3,36%	00
3	Ông Cao Anh Hào	Thành viên HĐQT (Không điều hành)	0%	00
4	Ông Đồng Quang Huy	Thành viên HĐQT (Không điều hành)	0,06%	00
5	Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT (Không điều hành)	0,64%	00

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, HĐQT luôn đảm bảo tính tập trung, thống nhất, liên tục và kế thừa. Hội đồng quản trị đã thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định trong Điều lệ Công ty để quản lý và điều hành Công ty.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách các công việc phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi giai đoạn. Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo nhiệm vụ được phân công, thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Công ty trong việc giám sát và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Về cơ bản, các thành viên HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh. Nội dung và trình tự các phiên họp đều được thực hiện nghiêm túc, theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Ngày 26/4/2021, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành đề nghị UBND tỉnh Lào Cai và các Sở ban ngành có liên quan điều chỉnh giảm mức phụ thu từ khai thác quặng sắt nhưng chưa được đáp ứng.

Quyết định đã bám sát với tình hình thực tiễn, bám sát với môi trường kinh doanh của Công ty và phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước, cấp trên...

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã triệu tập, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04/2021; tổ chức 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết, quyết nghị một số nội dung cơ bản sau:

TT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01	03/3/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
2	02	26/4/2021	Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3 (2018-2023)	100%
3	03	05/7/2021	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
4	04	05/07/2021	Thông qua quy định về nguyên tắc, mối quan hệ giải quyết công việc và phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico	100%
5	05	05/07/2021	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	100%
6	06	05/07/2021	Nghị quyết về việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký các văn bản giao dịch, thế chấp tài sản, vay vốn, bảo lãnh và các giấy tờ liên quan tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Lào Cai, Ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương – Chi nhánh Lào Cai và các Ngân hàng khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.	100%
7	07	03/08/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 điều chỉnh.	100%
8	08	13/08/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng xưởng tuyển tạt thu quặng sắt từ quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	100%
9	09	08/11/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Đầu tư bổ sung duy trì sản xuất kinh doanh”	100%
10	10	10/12/2021	Nghị quyết về việc thanh lý máy móc thiết bị và vật tư phế liệu đã qua sử dụng	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Bảng số 12: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ
1	Ông Nguyễn Cao Khương	Thành viên HĐQT	Quản trị Kinh doanh cao cấp Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin

2	Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	Quản trị Kinh doanh TCT Khoáng sản - Vinacomin
---	--------------------	-----------------	--

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 13: Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Lê Thanh Tùng	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát	0,58%
3	Ông Mai Văn Thành	Thành viên Ban kiểm soát	0,57%

(Nguồn: CTCP Khoáng sản 3 - Vimico)

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

✦ Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Tiến hành Kiểm soát định kỳ theo quy định;
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT trong năm;
- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của KTĐL;
- Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các Nghị quyết HĐQT trong năm 2020 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Mỗi thành viên Ban Kiểm soát đều thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Trung thành với lợi ích của Công ty và của các cổ đông không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Do mỗi thành viên Ban Kiểm soát đều kiêm nhiệm nên đôi khi việc thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát còn chưa kịp thời, chưa sát sao với hoạt động của đơn vị.

✦ Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

BKS chủ động tiến hành các hoạt động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế hoạt động của BKS.

Trong năm 2021, BKS tổ chức các phiên làm việc trực tiếp và qua email (do tình hình dịch bệnh Covid) cụ thể:

- Phiên thứ nhất: vào ngày 27/4/2021 với nội dung: Phân công công việc, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

- Phiên thứ hai: vào ngày 06 đến 08/07/2021 với nội dung: Kiểm tra tình hình SXKD 06 tháng đầu năm 2021, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và các Nghị quyết HĐQT; Rà soát tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán 06

tháng đầu năm 2021 và các hợp đồng ký các năm trước đang còn hiệu lực, rà soát tình hình thực hiện ĐTXDCB, tình hình mua sắm, quản lý tài sản.

- Phiên thứ ba: vào ngày 24 đến 26/11/2021 với nội dung : Rà soát hồ sơ, mua sắm, quản lý vật tư, thuê ngoài sửa chữa và công tác tiêu thụ sản phẩm 11 tháng năm 2021.

Bên cạnh đó, BKS cũng thường xuyên trao đổi qua điện thoại, qua email các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, BKS cũng tham gia các hoạt động sau:

- Tham gia rà soát các thủ tục và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, trao đổi ý kiến về các vấn đề mà HĐQT thảo luận;

- Tham gia xem xét phương án chào hợp tác đầu tư mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ; xin cấp phép DA Caolin - Fenspat và xây dựng phương án khai thác/hợp tác/chuyển nhượng: ĐTM đã được Bộ tài nguyên thông qua. Tính đến thời điểm lập báo cáo này, DA Caolin – fenspat vẫn chưa được phê duyệt cấp phép khai thác.

- Trao đổi với bộ phận chuyên môn của Cty và đơn vị kiểm toán độc lập khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán BCTC để cùng thống nhất điều chỉnh nhằm giảm thiểu rủi ro. Tham gia các cuộc họp kết luận kiểm toán độc lập, phối hợp cùng phòng chuyên môn trao đổi, giải trình thêm các vấn đề mà kiểm toán chưa thống nhất để đưa ra kết luận phù hợp. Xem xét Biên bản kiểm toán, thư quản lý của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập trong kỳ;

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban KS

a) Thù lao các khoản lợi ích của HĐQT và BKS

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021 (đồng/th)	Mức thù lao chi trả năm 2021 (đồng/th)	Tổng số thù lao chi trả năm 2021 (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	2.400.000	2.400.000	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	04	2.100.000	2.100.000	88.200.000
3	Trưởng BKS	01	2.100.000	2.100.000	25.200.000
4	Thành viên BKS	02	1.900.000	1.900.000	45.600.000
Tổng cộng					187.800.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

b) Lương của người quản lý Công ty

TT	Chức danh	Số lượng	Tổng số thù lao chi trả năm 2021 (đồng/năm)
1	Giám đốc	01	352.036.800
2	Phó Giám đốc	01	308.836.800
3	Kế toán trưởng	01	280.036.800
4	Thành viên CT HĐQT	01	126.000.000
	Tổng cộng	4	1.066.910.400

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:*

Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đã được đăng tải trên website của Công ty: <http://khoangsan3.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Thắng

